

Bản án số: 96/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thịnh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Thanh Dũng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***Đại diện VKSND huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

N, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1996, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu 4, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông H, sinh năm 1971 và Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo N đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Lý Vũ Hoàng T2, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp A, phường An P1, quận S1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lý Hoàng Yến P, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 1, phường A, quận S1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngô Thị T3, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xã P2, huyện P3, tỉnh Cà Mau.

4. Lý Tấn H1, sinh năm 1942

Địa chỉ: Khu phố 1, phường A, quận S1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người làm chứng:***

Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp N, xã P4, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Lê Nghĩa T5, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp N1, xã P5, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của Lê Nghĩa T5: Ông Lê Văn S2, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp N1, xã P5, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

*(Có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 11/6/2020, tại nhà nghỉ 130 thuộc ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã P4 phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Thành N, Nguyễn Tiến T4, Lê Nghĩa T5 vì đã có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (ma túy đá) cất giấu trong ví da màu nâu trong túi quần sau của N; 01 bình nổ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại, 01 bật lửa; ngoài ra cơ quan công an còn tạm giữ 01 xe mô tô biển số 59G1-996.29, 01 xe mô tô biển số 69K5-4333; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

01 gói ny lon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong bảo quản theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 12/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã có Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với 01 gói ny lon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1212/KLGD- PC09 ngày 18/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3653gam, loại Methamphetamine.”

Căn cứ kết quả giám định và tài liệu thu thập được, ngày 19/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Trịnh Thành N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã điều tra làm rõ hành vi phạm tội như sau:

Buổi tối ngày 11/6/2020, N, T4 và T5 tổ chức ăn uống tại quán Hương Rừng thuộc thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai. Sau khi ăn uống xong thì T4 sử dụng xe mô tô chở T5 đi về xã Phú Lâm, còn N trên đường về thì gặp một người tên “Bi” (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Khi gặp “Bi” thì N được “Bi” cho 01 gói ma túy đá do trước đây N từng giúp đỡ “Bi” giải quyết công việc. Sau khi nhận được ma túy, N điều khiển xe mô tô đuổi theo T4 và T5 và nói đến nhà nghỉ 130 thuộc Ấp N, xã P4, huyện T1 để cùng nhau sử dụng ma túy, T4 và T5 đồng ý. N đến nhà nghỉ 130 thuê phòng trước, sau đó T4 và T5 đến thuê phòng số 14, T4 là người mang bình nổ để sử dụng ma túy. Tại phòng số 14, N lấy gói ma túy mang đến, cắt ½ gói đổ vào bình nổ để sử dụng, số còn lại N lấy bật lửa hàn kín trong gói nilong rồi cất giấu vào túi quần. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày Công an xã Phú Xuân tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, 01 bình nổ, 01 kéo kim loại, 01 bật lửa hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trịnh Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Trịnh Thành N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

*Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, 01 bình nổ, 01 kéo kim loại, 01 bật lửa.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59G1-996.29, 01 xe mô tô biển số 69K5-4333; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu vì không liên quan đến việc phạm tội là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với Nguyễn Tiến T4 và Lê Nghĩa T5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định nên không xem xét.

Đối với người tên “Bi” có hành vi cung cấp ma túy cho Trịnh Thành N, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo N đã thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 11/6/2020, tại ấp N, xã P4,, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,3653 gam để sử dụng thì bị Công an xã Phú Xuân phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Bị cáo N nhận thức được rằng ma túy là hiểm họa của mọi người, mọi nhà là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước quản lý; bị cáo là người nghiện ma túy nhưng bị cáo không quyết tâm từ bỏ ma túy, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo còn đi vào con đường phạm tội bằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, 01 bình nổ, 01 kéo kim loại, 01 bật lửa.

[6] Các vấn đề khác: - Đối với Nguyễn Tiến T4 và Lê Nghĩa T5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59G1-996.29, 01 xe mô tô biển số 69K5-4333; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu vì không liên quan đến việc phạm tội là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với người tên “Bì” có hành vi cung cấp ma túy cho Trịnh Thành N, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thành N phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thành N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, 01 bình nổ, 01 kéo kim loại, 01 bật lửa.

(Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú ngày 14/9/2020).

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Thành N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thịnh**